

Bản án số: **03/2025/HS-ST**
Ngày: 21 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Quang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Thương T.** Sinh ngày 03/09/1997 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1969 và bà Phan Thị T1, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 24/07/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Ngày 17/09/2019 bị Toà án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án ngày 06/05/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ, tạm giam” từ ngày 14/06/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Lê Ngô Trọng H.** Sinh ngày 28/10/1995 tại huyện B, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/12/2013 bị Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ, tạm giam” từ ngày 14/06/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đoàn Ngọc T2, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

+ Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

+ Ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1991. Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Sơn T3, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 13/6/2024, bị cáo Lê Ngô Trọng H và Đoàn Ngọc T2 hẹn nhau uống cà phê tại quán G thuộc tổ Đ, thị trấn T, huyện B. Trong lúc chờ T2 đến chờ đi thì bị cáo H gặp bị cáo Nguyễn Thương T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 92X1-032.24 đi đồ xăng và được bị cáo T rủ đi nhậu. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo H đến khu vực cầu kính để nhậu nhưng trên đường đi cả hai đồng ý đi uống cà phê tại quán G, gần chợ huyện B. Lúc này, T2 gọi điện cho bị cáo T hỏi ở đâu và được bị cáo T trả lời “Đang ở quán G” thì T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Damsan, màu trắng - cam, biển kiểm soát 47K2 - 8219 đi đến quán G để cùng uống cà phê. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm ra về. Lúc này, bị cáo T có ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên rủ bị cáo H và T2 đi đến quán K để hát thì bị cáo H và T2 đồng ý. Bị cáo T nhìn thấy bị cáo H mượn xe của T2 đi đâu nên nói bị cáo H lên chỗ cầu treo tại xã T để lấy túi ni lông màu đen (bên trong có chứa dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ, ống hút, nắp chai nhựa) mà bị cáo T cất giấu ở đó. Sau đó, bị cáo T và T2 đi chung xe đến quán K và thuê phòng hát số 3 ở tầng hầm. Bị cáo H điều khiển xe đến cầu treo T lấy một bao ni lông ở dưới tấm tôn, dùng tay bóp thử thì biết trong bao ni lông có chứa dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ, ống hút và cái nắp chai nhựa. Sau khi lấy được túi ni lông, bị cáo H đến quán K vào phòng số 3 và đặt túi ni lông trên bàn. Bị cáo T hướng dẫn bị cáo H lấy bộ dụng cụ trong bao ni lông ráp vào chai nước lọc mà nhân viên mang vào cho khách sử dụng. Khi bị cáo H lắp xong dụng cụ sử dụng ma túy thì bị cáo T lấy túi ma túy dạng đá cất giấu trong túi quần bên phải cho vào nỏ và dùng bật lửa đốt hút 02 hơi rồi ra hát Karaoke. Toàn lúc này đang nằm trên ghế sofa dậy hút 04 đến 05 hơi, tiếp đó bị

cáo H hút 04 hơi, bị cáo T quay lại hút 01 hơi thì hết ma túy trong nỏ. Sau khi bị cáo T hút xong thì nói bị cáo H mở dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào nhà vệ sinh cất đi. Sau khi cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong nhà vệ sinh, bị cáo H điều khiển xe mô tô của T2 đi chở bạn đến quán K để hát thì bị Công an huyện B kiểm tra hành chính. Đồng thời, tổ công tác Công an huyện B cử lực lượng đến quán K kiểm tra, phát hiện tại phòng số 3 có bị cáo Nguyễn Thương T và Đoàn Ngọc T2 ở phía ngoài hành lang có biểu hiện phê ma túy. Tại nhà vệ sinh phòng hát số 3 phát hiện bộ sử dụng chất ma túy đá gồm nỏ thuỷ tinh, ống hút nhựa, nắp chai nhựa được đục thủng 02 lỗ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 20/06/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận các mẫu vật gửi giám định gồm: 01 ống nỏ thuỷ tinh (mẫu ký hiệu A1), 01 đoạn ống nhựa không màu (mẫu ký hiệu A2), 01 ống nhựa (dạng ống hút) màu trắng hồng (mẫu ký hiệu A3) tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine (dạng vết).

Cáo trạng số 25/CT-VKSBTM ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thương T, bị cáo Lê Ngô Trọng H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thương T mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Ngô Trọng H mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS3-1920317 chứa: 01 dụng cụ bằng thuỷ tinh dạng ống gấp tạo khuỷa, một đầu phình thành bầu (nỏ thuỷ tinh); 01 đoạn ống nhựa không màu; 01 ống nhựa (dạng ống hút) màu trắng hồng; tất cả đồ vật trên được gắn trên một nắp nhựa màu trắng; bao gói được hoàn trả sau giám định; 01 bật lửa, vỏ bằng nhựa; 01 bật lửa, vỏ bằng kim loại; 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu Prince, bên trong có 05 điếu thuốc lá; 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu Prince, bên trong có 03 điếu thuốc lá; 01 túi ni lông, dạng túi có khoá nhựa, bên trong có 09 tấm bông.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thương T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung

Galaxy, màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen; số tiền 1.131.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

- Trả cho bị cáo Lê Ngô Trọng H: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu hồng, đã qua sử dụng.

- Trả cho ông Nguyễn Đức D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 92X1-032.24, đã qua sử dụng.

Ngoài ra, các vấn đề khác có liên quan trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như đã truy tố trong Cáo trạng.

Các bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào tối ngày 13/6/2024, sau khi uống cà phê xong, bị cáo Nguyễn Thương T có ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên rủ bị cáo Lê Ngô Trọng H và Đoàn Ngọc T2 đến quán K thuộc tổ T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam để hút và sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T chỉ nơi cất dụng cụ để hút ma túy cho bị cáo H đi lấy. Tại phòng hút số 3, bị cáo T cho ma túy vào nỏ, bật lửa hơi nóng rồi hút 03 hơi, bị cáo H hút 04 hơi, Đoàn Ngọc T2 hút 04 đến 05 hơi thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng tại hiện trường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thương T và Lê Ngô Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/06/2024, bản ảnh giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Phù hợp với kết luận giám định xác định các bị cáo sử dụng chất ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, Cáo trạng số 25/CT-VKSBTM ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thương T và Lê Ngô Trọng H đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung là “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Nguyễn Thương T và Lê Ngô Trọng H là những người đã thành niên, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng không tuân thủ, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nhưng không tích cực cai nghiện. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thương T là

người khởi xướng, chuẩn bị ma túy đá Methamphetamine, dụng cụ để sử dụng chất ma túy, hướng dẫn cho bị cáo H đi lấy, lắp ráp dụng cụ để tổ chức cho bị cáo T, bị cáo H và Đoàn Ngọc T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung đối với 02 người trở lên.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây nguy hại cho xã hội, làm gia tăng tình trạng nghiện chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thương T: Ngày 24/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt là 60 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2023, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vào ngày 13/6/2024 nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Ngô Trọng H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo T và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hối hận và muốn sửa chữa những sai lầm về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo Lê Ngô Trọng H đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân các bị cáo đang nghiện ma túy nhưng không tích cực cai nghiện mà thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Đối với đơn xin xác nhận của bị cáo Nguyễn Thương T là lao động chính trong gia đình neo đơn, có hoàn cảnh khó khăn nhưng tại phiên tòa xác định giữa bị cáo T và bà Nguyễn Thị Trúc L1 không có đăng ký kết hôn, không được công nhận là vợ chồng, đồng thời cháu Nguyễn Thị Thục N, sinh năm 2016 chưa được các cơ quan có thẩm quyền xác định là con ruột của bị cáo T nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên xử phạt bị cáo T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù là chưa phù hợp, bởi lẽ bị cáo phạm tội với tình tiết tái phạm, các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy, có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt

bổ sung. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo T và H không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

[7.1] Đối với Đoàn Ngọc T2 đã sử dụng bia, rượu trước khi gặp bị cáo T và H. Khi vào phòng hát Karaoke thì nằm ngủ tại ghế sofa. Đến khi thức dậy thì thấy bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy nên sử dụng theo, sau khi hút ma túy xong thì tiếp tục nằm tại ghế sofa. Đoàn Ngọc T2 là người thụ hưởng từ việc bị cáo T và H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Toàn không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, không xúi giục hay giúp sức gì trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Quảng Nam xác định Đoàn Ngọc T2 không phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

[7.2] Đối với người tên V mà bị cáo T khai nhận mua ma túy nhưng không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Quảng Nam không có cơ sở xác minh, xử lý đối với người tên V là phù hợp.

[7.3] Đối với cơ sở kinh doanh Karaoke IDOL đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển hồ sơ, tài liệu và đề nghị Công an huyện B tham mưu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

[7.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thương T, bị cáo Lê Ngô Trọng H và Đoàn Ngọc T2 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển hồ sơ, tài liệu và đề nghị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 17/9/2024, Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T, bị cáo H và Đoàn Ngọc T2 mỗi người số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[7.5] Đối với ông Nguyễn Đức D là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 92X1-032.24 mà bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi đến quán K để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ông D không biết sự việc trên nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng đảm bảo

quy định của pháp luật. Các vật chứng thu giữ còn lại, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[8.1] Đối với: 01 túi niêm phong mã số PS3-1920317 chứa: 01 dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷa, một đầu phình thành bầu (nỏ thủy tinh); 01 đoạn ống nhựa không màu; 01 ống nhựa (dạng ống hút) màu trắng hồng; tất cả đồ vật trên được gắn trên một nắp nhựa màu trắng; bao gói được hoàn trả sau giám định; 01 bật lửa, vỏ bằng nhựa; 01 bật lửa, vỏ bằng kim loại; 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu Prince, bên trong có 05 điếu thuốc lá; 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu Prince, bên trong có 03 điếu thuốc lá; 01 túi ni lông, dạng túi có khoá nhựa, bên trong có 09 tấm, là công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với: 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy, màu đen, đã qua sử dụng; Số tiền 1.131.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu hồng, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo T và bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ các vật chứng là tiền mặt của bị cáo T để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8.3] Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 92X1-032.24, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Bích L2, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Chị Ly khai nhận đã bán xe mô tô trên vào khoảng năm 2023 cho một người không rõ lai lịch. Chiếc xe này sau đó được ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1966, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam mua lại của ông Trần Bá N1 ở xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam để gia đình sử dụng đi lại, việc mua bán không có giấy tờ hay hợp đồng gì. Vào ngày 13/06/2024, bị cáo T (là con ruột của ông D) sử dụng xe liên quan đến hành vi phạm tội nhưng ông D không biết nên trả lại cho ông D.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thương T, Lê Ngô Trọng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51. Riêng bị cáo Nguyễn Thương T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thương T và Lê Ngô Trọng H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nguyễn Thương T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/06/2024.

Xử phạt Lê Ngô Trọng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/06/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3-1920317 chứa: 01 dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷa, một đầu phình thành bầu (nổ thủy tinh); 01 đoạn ống nhựa không màu; 01 ống nhựa (dạng ống hút) màu trắng hồng; tất cả đồ vật trên được gắn trên một nắp nhựa màu trắng; bao gói được hoàn trả sau giám định.

+ 01 bật lửa, vỏ bằng nhựa.

+ 01 bật lửa, vỏ bằng kim loại.

+ 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu Prince, bên trong có 05 điếu thuốc lá.

+ 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu Prince, bên trong có 03 điếu thuốc lá.

+ 01 túi ni lông, dạng túi có khoá nhựa, bên trong có 09 tấm bông.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thương T:

+ 01 ví da màu đen.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Số tiền 1.131.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Ngô Trọng H: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu hồng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 92X1-032.24, đã qua sử dụng

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo giấy uỷ nhiệm chi ngày 17/02/2025 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn

Thương T và Lê Ngô Trọng H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/02/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nam Nguyễn Thị Thu H1

Lê Thanh H2

